

TỪ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA MÔ HÌNH HỢP TÁC EU HIỆN NAY GỢI MỞ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHO MÔ HÌNH HỢP TÁC ASEAN

PGS.TS. Đinh Công Tuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Từ sau Thế chiến thứ Hai (1945), thế giới đã chứng kiến nhiều mô hình hợp tác, hội nhập khu vực, nhưng nổi bật nhất là mô hình hợp tác của Liên minh Châu Âu (EU). Ra đời từ thập kỷ 50 của thế kỷ XX, trải qua hơn 60 năm hợp tác, phát triển, EU được thế giới công nhận là tổ chức liên kết khu vực thành công nhất hiện nay. Quá trình liên kết từ kinh tế chuyển dần sang chính trị - xã hội, EU ngày càng chứng tỏ sức sống mãnh liệt, được diễn ra từ quy mô đến chất lượng, từ chiều rộng đến chiều sâu, vừa duy trì thể chế chính trị - kinh tế của nhà nước siêu quốc gia, vừa giữ vững vai trò độc lập của 27 nước thành viên. Nhưng từ sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (2008), đặc biệt từ sau cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu (2009), EU đã chịu những tác động tiêu cực to lớn. Bên cạnh những thành công, EU cũng đã bộc lộ những thách thức không dễ dàng khắc phục được. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích những thành công và thách thức của mô hình EU hiện nay, đồng thời sẽ gợi mở một số vấn đề cho mô hình hợp tác của ASEAN.

1. Những thành tựu trong quá trình xây dựng và phát triển EU

1.1. Thành tựu về liên kết kinh tế

Quá trình nhất thể hóa châu Âu đã có một bước tiến lớn từ 6 nước thành viên ban đầu trở thành 27 nước như ngày nay. Nội hàm phát triển của EU với điểm xuất phát bắt đầu từ lĩnh vực hợp tác kinh tế. Đầu tiên là việc xây dựng Cộng đồng Than, Thép Châu Âu (ECSC) (Hiệp ước Paris 1951), bước tiếp theo là thành lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC) và Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu (Euratom) (Hiệp ước Roma 1957), sau hơn 10 năm hoạt động hiệu quả, 6 nước trên đã tiếp tục thông qua Hiệp ước xây dựng Cộng đồng Châu Âu (EC) trên cơ sở hợp nhất 3 cộng đồng ECSC, EEC, Euratom vào năm 1965, có hiệu lực vào năm 1957. Với việc xây dựng Cộng đồng Châu Âu (EC), các nước thành viên EC đã đạt được ba mục tiêu quan trọng là: 1) Giữ gìn hòa bình bắt đầu từ sự hòa giải Pháp - Đức, tạo cơ sở cho sự hình thành trật tự mới ở châu Âu; 2) Tạo ra liên kết bước đầu về kinh tế châu Âu; 3) Từ đó tạo ra nền tảng

vững chắc cho sự liên minh chặt chẽ về chính trị sau này.

Và Cộng đồng EC đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế lớn mạnh nhất của chủ nghĩa tư bản lúc đó (Mỹ, Nhật, EC). Con đường nhất thể hóa kinh tế của Cộng đồng Châu Âu vẫn tiếp tục phát triển. Thành tựu lớn nhất mà Cộng đồng đạt được tiếp theo là xây dựng Liên minh Thuế quan của EC vào ngày 1-7-1968, đây là giai đoạn đầu của quá trình xây dựng thị trường chung. Mặc dù vấp phải cuộc khủng hoảng cơ cấu, khủng hoảng năng lượng những năm 1973, 1979 của nền kinh tế thế giới, nhưng Cộng đồng Châu Âu vẫn cố gắng khắc phục, một mặt phải chống lại cuộc khủng hoảng, nhưng mặt khác EC vẫn đưa ra xem xét và thông qua Định ước Châu Âu duy nhất (còn gọi là Đạo luật Thị trường thống nhất Châu Âu). Và cuối cùng Định ước Châu Âu duy nhất đã được ký kết vào tháng 2-1986, có hiệu lực vào tháng 7-1987. Định ước đã bổ sung cho Hiệp định thành lập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu, đẩy nhanh thêm tiến trình liên kết châu Âu.

Nội dung của Định ước có nhiều điểm rất mới mẻ, liên quan đến các vấn đề cải cách thể chế Cộng đồng nhằm làm cho các quyết định đưa ra nhanh hơn, sát thực, hiệu quả hơn, thông qua cải cách thể chế để thúc đẩy việc hoàn thành thị trường nội địa châu Âu vào 1-1-1993. Định ước Châu Âu duy nhất đã bổ sung thêm một số điều mà các hiệp ước trước đây chưa hoặc ít đề cập như vấn đề tiến tới một sự hợp tác về chính trị

(Chính sách Đối ngoại và An ninh) sát sao hơn giữa các nước thành viên.

Thế giới bước vào thập kỷ 1990 với rất nhiều biến động cơ bản, nhanh chóng, càng thúc đẩy nhanh tiến trình nhất thể hóa kinh tế, chính trị châu Âu. Hay nói một cách khác, đứng trước những cơ hội, thách thức mới nảy sinh có phần bất ngờ, các nước trong Cộng đồng Châu Âu đã phải gấp rút chuẩn bị cho mình một phương án phát triển mới cho phù hợp với tình hình mới lúc đó (Chiến tranh Lạnh kết thúc, các nước chuyển từ đấu tranh sang phát triển kinh tế). Hiệp ước Maastricht ra đời trong hoàn cảnh đó. Nó vừa là sản phẩm kế thừa của cả một quá trình liên kết lâu dài (nhất là những bước tiến mới của thập kỷ 1980), vừa là sản phẩm của một bối cảnh mới. Hiệp ước Maastricht hay theo tên chính là Hiệp ước về *Liên minh Châu Âu* đã được 12 nước trong Cộng đồng Châu Âu ký kết ngày 7-2-1992, có hiệu lực ngày 1-11-1993, sau khi đã được tất cả 12 nước thành viên phê chuẩn. Mục tiêu chung của Hiệp ước Maastricht là đánh dấu một giai đoạn mới trong tiến trình tạo dựng một liên minh ngày càng liên kết chặt chẽ giữa nhân dân các nước châu Âu, trong đó các quyết định được đưa ra gần, sát với người dân. Hiệp ước Maastricht vừa có tính kế thừa, vừa có sự phát triển so với quá trình xây dựng các cộng đồng của châu Âu: Nội dung Hiệp ước có hai vấn đề: *Thứ nhất*, sửa đổi các Hiệp ước thành lập Cộng đồng Than - Thép Châu Âu

(ECSC), Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC), Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu (Euratom), trong đó phần sửa đổi Cộng đồng Kinh tế Châu Âu là chính yếu nhất. Trọng tâm của phần này là xây dựng một thị trường nội địa châu Âu và đặc biệt là xây dựng một Liên minh Kinh tế và Tiền tệ Châu Âu (EMU) được thực hiện từ 1-1-1999 với một đồng tiền chung duy nhất (đồng EURO ra đời từ 1-1-1999). Như thế nó có sự kế thừa rõ ràng về việc xây dựng thị trường nội địa và Định ước Châu Âu duy nhất. *Vấn đề thứ hai* là rất mới so với các quy định trong Hiệp ước thành lập cộng đồng. Hiệp ước Maastricht chính thức nêu mục tiêu mở rộng tiến trình liên kết châu Âu từ kinh tế sang chính trị, với việc xây dựng trụ cột về chính sách đối ngoại và an ninh chung, và trụ cột hợp tác về tư pháp và nội vụ.

Nói một cách khác, Hiệp ước Maastricht đánh dấu một bước ngoặt trong quá trình phát triển của EU, bằng việc đổi tên từ Cộng đồng Châu Âu (EC) sang Liên minh Châu Âu (EU), xây dựng 3 trụ cột (cả kinh tế và chính trị): trụ cột 1: về kinh tế; trụ cột 2: về chính sách đối ngoại và an ninh chung; và trụ cột 3: về hợp tác tư pháp và nội vụ. Trong đó trụ cột 1 và 2 mang nặng dấu ấn Nhà nước Liên bang và trụ cột 3 mang dấu ấn riêng của các nước thành viên (hợp bang).

Hiệp ước Maastricht khác các hiệp ước thành lập các cộng đồng của châu Âu ở một điểm quan trọng, đó là: Hiệp ước Maastricht

chú trọng đến sự “gắn bó” giữa các tiến trình liên kết trong các lĩnh vực khác nhau. Một thị trường nội địa chỉ được thực hiện và có hiệu quả nếu như các nước thành viên có chính sách xã hội, chính sách nhập cư, chính sách kinh tế, tiền tệ tương đồng hài hòa với nhau, an ninh đối ngoại về kinh tế không thể tách rời an ninh quốc phòng... Đó chính là nội dung, logic của quá trình gắn bó sự liên kết, hội nhập cả kinh tế và chính trị...

Để tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên con đường liên kết kinh tế, với mục tiêu phát triển bền vững trên nền tảng cơ bản: Tăng trưởng - Ổn định - Gắn kết xã hội, các nước EU đã thông qua “Hiệp ước Tăng trưởng và Ổn định (SGP)” năm 1997 tại Amsterdam còn gọi là “Hiệp ước Amsterdam”. Mục tiêu của Hiệp ước Tăng trưởng và Ổn định là nhằm bổ sung khuôn khổ pháp lý đã được thông qua tại Maastricht về việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu Euro. Nội dung của Hiệp ước Tăng trưởng và Ổn định có nhiều vấn đề, nhưng trong đó có 2 tiêu chuẩn rất quan trọng, đó là: Các nước thành viên Khu vực Đồng tiền chung (Eurozone) phải đảm bảo nợ công không vượt quá 60% GDP và bội chi ngân sách không vượt quá 3% GDP. (Và do không chấp hành nghiêm chỉnh 2 tiêu chuẩn này, vì vậy các nước Eurozone hiện nay đã gây nên cuộc khủng hoảng nợ công trầm trọng nhất trong lịch sử, để lại hậu quả khôn lường cho châu Âu và thế giới).

Trong suốt 60 năm thành lập và phát triển, EU đã đạt được và luôn hướng tới 3

mục tiêu chính trong phát triển kinh tế, xã hội, đó là: Tăng trưởng, Ổn định và Gắn kết xã hội.

Tóm lại:

1. Mô hình phát triển, liên kết, hội nhập về kinh tế của EU, trải qua 60 năm từ khi ra đời Cộng đồng Than, Thép Châu Âu (Hiệp ước Paris năm 1951) đến nay, được thế giới khẳng định là mô hình liên kết hiệu quả nhất trong các mô hình liên kết khu vực trên thế giới hiện nay.

2. Mô hình hội nhập kinh tế EU phát triển tuần tự từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp trải qua 5 cấp độ liên kết:

a) Xây dựng Liên minh Thuế quan (CU) và Biểu Thuế quan ngoại khối chung (CET) từ năm 1968;

b) Xây dựng thị trường đơn nhất, coi đó là mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 1986 – 1992;

c) Áp dụng “dự toán tài chính” năm 1988 để cấu trúc lại công cụ “Ngân sách EU”, chính sách kinh tế nhiều năm ở cấp độ EU;

d) Thúc đẩy hình thành “Liên minh Kinh tế, Tiền tệ Châu Âu” (EMU) kể từ 1-1-1994 và các quy định liên quan bao gồm Hiệp ước Maastricht và Hiệp ước Tăng trưởng và Ổn định cho Eurozone;

e) Áp dụng “Chương trình nghị sự Lisbon” 3-2000 nhằm đổi mới kinh tế, xã hội EU trung hạn, dài hạn, nhằm thực hiện chiến

lược đề EU trở thành một nền kinh tế tri thức năng động, có tính cạnh tranh cao, duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững với việc làm nhiều hơn, gắn kết chặt chẽ hơn.

3. Con đường liên kết kinh tế của EU luôn gắn liền với các hiệp ước, hiệp định do các nước thành viên bàn bạc, thống nhất và ký kết thông qua.

1.2. Thành tựu liên kết chính trị, xây dựng hệ thống chính trị EU vững chắc

a) Một nhận xét chung: Quá trình liên kết chính trị và phát triển các thể chế chính trị của EU luôn gắn liền với các hiệp ước mà các nước thành viên EU đã ký kết qua các thời kỳ khác nhau trong lịch sử:

+) Tại Hiệp ước Paris (1951), các nước thành viên sáng lập đã thông qua quyết định về mặt kinh tế là xây dựng “Cộng đồng Than, Thép Châu Âu (ECSC)”, về mặt chính trị đã thiết lập “Ủy ban Cao cấp”, “Hội đồng Bộ trưởng”, “Quốc hội chung” và “Tòa án Công lý”. Những thể chế chính trị này được ra đời nhằm mục tiêu đặt nền móng cho việc xây dựng một thị trường chung về than, thép, quặng sắt, phế liệu kim loại.

+) Còn tại Hiệp ước Roma (1957), các nước châu Âu: Về mặt kinh tế xây dựng “Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC)” và “Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu (Euratom)”; Về mặt chính trị đã thiết lập “Ủy ban Châu Âu”, “Hội đồng Bộ trưởng”, “Quốc hội chung” và “Tòa án Công lý” nhằm mục tiêu đặt nền tảng hội nhập kinh tế sâu hơn bằng cách tạo ra một thị trường

chung và một số chính sách chung, bao gồm nông nghiệp và vận tải, đồng thời tạo ra một thị trường năng lượng nguyên tử chung, các hoạt động liên quan đến lĩnh vực hạt nhân. Đặt nền tảng và lộ trình cho một liên minh hải quan bằng cách gỡ bỏ rào cản thương mại nội Khối và thiết lập một hệ thống thuế quan ngoại thương chung.

+) Đến Hiệp ước xây dựng "Đạo luật Châu Âu Thống nhất (SEA)" (2-1986), về mặt chính trị, "Hội đồng Châu Âu" được thừa nhận về mặt pháp lý, phạm vi áp dụng QMV (phương thức bỏ phiếu theo đa số) trong "Hội đồng Bộ trưởng" được mở rộng, đặc biệt là các biện pháp liên quan đến thị trường nội Khối, các thủ tục lập pháp mới, thủ tục hợp tác được tạo ra nhằm tăng quyền lực cho Nghị viện Châu Âu (EP), thủ tục tán thành đòi hỏi đồng thuận của EP cũng được đưa ra áp dụng. Mục tiêu nhằm hoàn thiện thị trường nội Khối trước năm 1992 (đã được ghi trong Hiệp ước), có một số chính sách mới được bổ sung vào EEC, đáng kể nhất là các vấn đề về môi trường, sự gắn kết kinh tế xã hội, vấn đề nghiên cứu triển khai. Về hợp tác chính trị như chính sách đối ngoại đã được ghi nhận chính thức dưới góc độ pháp lý.

+) Tại Hiệp ước thành lập Liên minh Châu Âu (còn gọi là Hiệp ước TEV hoặc Maastricht) ký kết tháng 2-1992, có hiệu lực tháng 11-1993, về mặt chính trị đã tạo Liên minh Châu Âu với 3 trụ cột, mở rộng phạm vi áp dụng phương thức bỏ phiếu theo đa số (QMV), tạo ra thủ tục lập pháp đồng quyết

định, tăng quyền lực cho Nghị viện Châu Âu (EP). Mục tiêu tạo ra khuôn khổ và lộ trình hình thành Liên minh Kinh tế - Tiền tệ Châu Âu (EMU) được gắn vào Hiệp ước EC. Trụ thứ hai (chính sách đối ngoại và an ninh chung), thứ ba (hợp tác tư pháp và nội vụ) tạo ra nền tảng ở cấp độ Hiệp ước. Một số lĩnh vực chính sách mới được bổ sung vào EC như: phát triển y tế cộng đồng, bảo vệ người tiêu dùng.

+) Tại Hiệp ước Amsterdam (ký 10-1997, hiệu lực 5-1999) về mặt chính trị, EU đã mở rộng phạm vi áp dụng phương thức bỏ phiếu theo đa số (QMV), mở rộng phạm vi áp dụng đồng quyết định, tạo ra thủ tục hợp tác tăng cường. Về mặt cải cách chính sách, Hiệp ước Amsterdam đã củng cố các điều khoản của "Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (CFSP)", rất nhiều vấn đề của trụ cột thứ ba "Chính sách Tư pháp và Nội vụ (JHA)" được chuyển sang trụ cột thứ nhất "Cộng đồng Kinh tế (EC)". Các chính sách mới được đưa vào trụ cột một (EC) bao gồm: chống phân biệt đối xử, xúc tiến việc làm, bảo vệ người tiêu dùng.

+) Tại Hiệp ước Nice (2-2001), về mặt chính trị, EU đã thay đổi cơ chế đại diện tại các thiết chế, chuẩn bị cho việc mở rộng lần sang phía Đông. EU đã thay đổi cơ cấu bỏ phiếu theo đa số (QMV), mở rộng phạm vi áp dụng QMV, đồng thời mở rộng áp dụng thủ tục đồng quyết định, điều chỉnh các thủ tục hợp tác tăng cường cho dễ hoạt động hơn. Về mặt cải cách chính sách, Hiệp ước Nice đã mở rộng một chút phạm vi của

những lĩnh vực chính sách đã có sẵn trong các trụ cột, chủ yếu ở trụ cột thứ ba ("Chính sách Tư pháp và Nội vụ (JHA)" và lĩnh vực chính sách xã hội.

+) *Tại "Hiệp ước Thiết lập Hiến pháp"* (Hiệp ước Lisbon 10-2004), về mặt chính trị, EU đã thay đổi cơ chế đại diện tại các thiết chế của Liên minh, thay đổi cơ cấu QMV trong Hội đồng, mở rộng phạm vi áp dụng QMV, tạo ra mô hình cơ bản của một *liên bang*.

+) *Tại "Hiệp ước Lisbon"* tên đầy đủ là "Hiệp ước Sửa đổi. Hiệp ước Liên minh Châu Âu và Hiệp ước thành lập Cộng đồng Châu Âu" (12-2009): Về mặt chính trị, EU đã sửa đổi 2 hiệp ước chủ chốt quy định bản chất, tổ chức và hoạt động của EU theo hướng: 1) Cải tổ cơ chế vận hành của EU theo hướng "dân chủ, minh bạch, hiệu quả hơn", xóa bỏ 3 trụ cột Cộng đồng Kinh tế (EC), Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (CFSP), Hợp tác về Tư pháp và Nội vụ (JHA) nhằm phân định rõ ràng, cụ thể thẩm quyền của EU trên các lĩnh vực chính sách; 2) Trao cho EU tư cách pháp nhân "thay thế, thừa kế tư cách pháp nhân của Cộng đồng Châu Âu (EC)", đưa ra các chức danh Chủ tịch Hội đồng Châu Âu nhiệm kỳ 2,5 năm, Đại diện Cao cấp của EU về Đối ngoại và An ninh... Từng bước xây dựng EU trở thành nhà nước siêu quốc gia (nhà nước Liên bang) có quyền lực cả về kinh tế, chính trị, xã hội, đối ngoại và an ninh...

b) *Quá trình hội nhập sâu rộng của các nước thành viên EU đã hình thành nên một*

hệ thống chính trị mới với nhiều đặc điểm, chức năng của một nhà nước mà không cần theo cơ cấu tổ chức lãnh thổ. Sự phát triển của Liên minh Châu Âu đang biến EU dần trở thành một châu Âu thống nhất dựa trên sự đa dạng về văn hóa, nền tảng các quyền cơ bản và những thủ tục hoạch định chính sách dân chủ. Có thể thấy hệ thống chính trị của EU có 9 đặc điểm sau:

1) *Sự hội nhập năng động có chiều sâu giữa các nước thành viên;*

2) *EU chuyển dịch từ hình thức "một tổ chức liên chính phủ" sang những đặc điểm của một cấu trúc pháp lý "siêu nhà nước";*

3) *Các thể chế EU thực hiện các quyền quản lý của mình trong phạm vi "lãnh thổ" của mình;*

4) *Các quyết định ban hành (luật pháp) ở cấp độ EU là những vấn đề liên kết cốt lõi và tác động hầu hết ở cấp độ EU;*

5) *Quá trình chính trị hóa hệ thống thể chế EU là một trong những đặc điểm chủ yếu trong đời sống chính trị châu Âu;*

6) *Hệ thống chính trị của EU mang đặc điểm hệ thống chính trị dân chủ;*

7) *Sự phân định tương đối rõ thẩm quyền giữa cấp độ Liên minh với các nước thành viên;*

8) *Đời sống chính trị EU thực sự có hệ thống chính trị đại diện khác với Hoa Kỳ;*

9) *Quá trình hoạch định chính sách ở EU: Đòi hỏi cân bằng giữa lợi ích chung của cộng đồng với lợi ích của các nước thành*

viên. Cơ chế ra quyết định của EU là sự kết hợp của các yếu tố như siêu nhà nước, liên chính phủ và liên quốc gia. Hệ thống chính trị của EU không tập trung như mô hình nhà nước, cũng không phân quyền theo trật tự nhất định.

Tóm lại: Qua 60 năm hình thành và phát triển, liên kết chính trị nói chung, cách thức vận hành của hệ thống chính trị ở Liên minh Châu Âu nói riêng là mô hình quản trị nhiều tầng, vì EU dựa trên một cấu trúc phức tạp, vừa có sự phân định quyền hạn của mỗi bộ phận của nhà nước liên bang, siêu quốc gia: Nghị viện Châu Âu, Hội đồng Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng Châu Âu, Ủy ban Châu Âu, Tòa án Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Châu Âu, có sự phân định của một cấu trúc nhà nước theo nguyên tắc phân quyền giữa lập pháp, hành pháp, tư pháp, vừa có sự phân định quyền hạn ở 27 nhà nước thành viên độc lập. Do đó, quyền lực được chia thành nhiều tầng, hàng ngang theo “địa hạt” ở cấp Liên minh và hàng dọc giữa các nước thành viên...

2. Những thách thức trong quá trình phát triển của Liên minh Châu Âu

2.1. Thách thức về kinh tế

Con đường 60 năm phát triển kinh tế của Liên minh Châu Âu (LMCA) đã được thế giới khẳng định. Tuy vậy, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (từ 2008), đặc biệt từ cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu (từ 2009), sự liên kết kinh tế của EU nói chung, mô hình

phát triển kinh tế của EU nói riêng đã bị khủng hoảng nghiêm trọng. Cuộc khủng hoảng nợ công đã giáng những đòn chí mạng vào các nền kinh tế châu Âu. Khởi phát từ Hy Lạp, kéo theo là hàng loạt các nước thành viên như Ireland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Italia, CH Síp... Các nước thành viên Eurozone đang lún sâu vào nợ công, thâm hụt ngân sách nặng nề. Các nền kinh tế đầu tàu của châu Âu như Anh, Pháp, Đức cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nợ công cao sắp si 100% GDP, thâm hụt ngân sách cao gấp 3 - 4 lần mức trần cho phép. Năm 2010, 26/27 nước EU đều có tỷ lệ tăng trưởng âm. Cuộc khủng hoảng nợ công đã làm bộc lộ rõ những khuyết điểm có hệ thống trong cơ chế chính sách của EU. Đặc biệt trong quản lý kinh tế của EU, đó là thiếu cơ quan quản lý tài chính và điều phối kinh tế ở cấp độ Liên minh. Điều đó sẽ chứa đựng những nguy cơ lớn đối với sự ổn định kinh tế - chính trị - xã hội tại EU. Lý do xảy ra cuộc khủng hoảng nợ công trầm trọng ở châu Âu hiện nay (Hy Lạp, Ailen, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Italia, CH Síp) là do nhiều nguyên nhân khác nhau, cả bên trong và bên ngoài, trực tiếp và gián tiếp, nhưng phần lớn đều liên quan đến đồng EURO và những vấn đề của hệ thống tài chính ngân hàng của châu Âu.

Đầu tiên, việc ECB đưa ra chính sách lãi suất thấp đã khuyến khích chính phủ và doanh nghiệp các nước thành viên vay tiền một cách dễ dàng để phục vụ cho hoạt động đầu tư, sản xuất, chi tiêu công. Điều này cuối

cùng sẽ dẫn đến việc chi tiêu vượt mức và làm tăng nợ công.

Thứ hai, giá trị đồng EURO đắt lên tương đối so với đồng đôla Mỹ bởi ít nhất ba lý do: 1) Chiến lược đồng đôla yếu của Mỹ; 2) Chính sách tiền tệ kém linh hoạt của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) nhằm đạt mục tiêu lạm phát thấp; 3) Những hoạt động làm méo mó thị trường của giới đầu cơ ngoại tệ. Thủ tướng Hy Lạp, Tây Ban Nha và đặc biệt là bà A.Markel, Thủ tướng Đức cho rằng, chính các quỹ và giới đầu cơ đã lợi dụng tình hình làm xấu hơn cuộc khủng hoảng nợ công ở Hy Lạp và các quốc gia châu Âu khác khi bán khống đồng EURO để kiếm lời. Việc đồng EURO “đắt lên” đã làm cho sản phẩm xuất khẩu của các nước EU khó cạnh tranh trên thị trường quốc tế, cũng như thúc đẩy nhập khẩu hàng hóa vào nội địa đã làm tăng chi tiêu công. Mặt khác, do các nước EU quản lý kinh tế yếu kém, chi nhiều hơn thu, thiếu minh bạch, làm ít hường nhiều, “vung tay quá trán”, tô hồng, thổi phồng các báo cáo, cho vay ồ ạt vào thị trường bất động sản làm cho bong bóng nhà đất tan vỡ, nợ xấu tăng lên mạnh mẽ, biến nợ xấu tư nhân thành nợ xấu của nhà nước, hệ thống an sinh xã hội quá hào phóng, nguyên tắc “đóng”- “hường” bất hợp lý: đóng góp ít, nhưng hưởng thụ nhiều, tạo ra những khoản nợ công khổng lồ cho Nhà nước, gây thâm hụt ngân sách nặng nề. Hiệu ứng dominô này dẫn đến việc, đầu tiên là các doanh nghiệp không tạo ra doanh thu và thanh toán các

khoản nợ đến hạn, cuộc khủng hoảng 2008 bắt đầu từ khu vực tư nhân, sau đó doanh nghiệp cầu cứu Chính phủ giãn nợ, đảo nợ hay mua lại nợ tư nhân chuyển thành nợ công, cuối cùng dẫn đến tình trạng nợ công của các nước EU ngày càng cao như hiện nay. Khủng hoảng nợ công làm bộc lộ rõ sự bất cập giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của EU. Chính sách tài khóa chung của EU lại do các nước thành viên quyết định, khi khủng hoảng xảy ra, các hệ thống kinh tế “siêu quốc gia” như Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) không có quyền quyết định, phản ứng kịp thời đưa ra các giải pháp ứng cứu, mà do các nước thành viên quyết định, phải họp biểu quyết ở Hội nghị Thượng đỉnh, chậm chạp đưa ra gói cứu trợ (rất khác so với vai trò của FED ở Mỹ có toàn quyền quyết định khi có sự cố như khủng hoảng nợ công xảy ra...). Khủng hoảng nợ công xảy ra đã bộc lộ quản trị yếu kém của hệ thống ngân hàng các nước thành viên và của ECB, do nhóm lợi ích vì lợi nhuận đã chi phối mọi hoạt động của ngân hàng (mua nợ xấu, cho vay bừa bãi, hưởng lãi quá lớn, đầu tư vào các ngành rủi ro cao như bất động sản, trái phiếu, chứng khoán...). Khủng hoảng nợ công đã làm bộc lộ những căn bệnh trầm kha ở các nước khu vực đồng EURO: Không sản xuất, xuất khẩu, chỉ trông chờ vào dịch vụ, thu ít nhưng chia chác lợi nhuận nhiều, làm ăn thua lỗ nhưng làm báo cáo lại ca ngợi tô hồng (Hy Lạp); Hệ thống ngân hàng “tự tung tự tác”, vì lợi ích nhóm

đã cho tư nhân vùng tiền đầu tư quá sức vào thị trường bất động sản, khủng hoảng xảy ra, giá nhà đất hạ thấp, ngân hàng vỡ nợ, cầu cứu nhà nước, nhà nước lại bao biện, biến nợ xấu của tư nhân, của ngân hàng thành nợ xấu của nhà nước (Ireland, Tây Ban Nha); Bao gồm tất cả các bệnh kể trên đã dẫn đến nền kinh tế thiếu sức cạnh tranh (Italia, Bồ Đào Nha, CH Síp).

Trước những thách thức, tồn tại quá lớn của hệ thống kinh tế EU do tác động của cuộc khủng hoảng nợ công hiện nay gây ra, các nước EU, đặc biệt là các nước có vai trò như Đức, Pháp, các tổ chức “siêu quốc gia” của EU như Hội đồng Châu Âu, Ủy ban Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Châu Âu phải cùng nhau “góp sức, chung lòng” với các tổ chức quốc tế: IMF, WB, và các nước lớn trên thế giới trong G.8, G.20, BRICS kịp thời tìm ra các giải pháp thích hợp nhằm ngăn chặn cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu trầm trọng này. Đó là các giải pháp sau đây:

- Lập các quỹ cứu trợ kịp thời nhằm giúp các nước khủng hoảng nợ công như đã làm với Hy Lạp, Ailen, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, và chuẩn bị sẽ là Síp và Italia;

- Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách khắc khổ, xử phạt nghiêm minh những nước không tuân thủ các cam kết về “kỷ luật ngân sách” (nợ công không vượt quá 60% GDP, thâm hụt ngân sách không vượt quá 3% GDP);

- Kết hợp giữa chính sách khắc khổ với chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải cách hệ thống tài chính, tạo việc làm mới cho người dân;

- Sẽ cải tổ, tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng, quản lý nhà nước, tái cấu trúc nền kinh tế, khu vực đầu tư công, nâng cao tính cạnh tranh, xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng, dân chủ. Xây dựng liên minh tài khóa trong Khu vực đồng EURO với những cơ chế kiểm tra, kiểm soát tài khóa chặt chẽ, trừng phạt nghiêm minh các thành viên không thực hiện đầy đủ các quy định đặt ra. Trước mắt thiết lập Liên minh Ngân hàng nhằm điều hành tốt chính sách tài khóa, tiền tệ trong khu vực Eurozone. Về lâu dài xây dựng “chính phủ kinh tế” điều hành chính sách tài khóa của khu vực Eurozone. Phát hành công trái phiếu (Eurobond) nhằm trợ giúp các nước nợ công khắc phục khủng hoảng, phát triển kinh tế. Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) sẽ có chức năng vai trò to lớn hơn, thực hiện một số biện pháp nhằm hạn chế tính bất ổn và nâng cao tính thanh khoản của thị trường tài chính.

2.2. Những thách thức về chính trị

Trong sáu thập kỷ qua (1951 - 2012), những bước tiến của LMCA là rộng lớn và cần được khẳng định. Tuy vậy trong quá trình phát triển và hội nhập về kinh tế, chính trị của mình, EU đã phải đối phó với rất nhiều những thách thức cam go. Về mặt chính trị, EU đã nhiều lần phải tranh cãi, thất bại khi thông qua các quyết định to lớn.

Chẳng hạn: Vấn đề gia nhập EU của Anh; Gia nhập NATO của Pháp; Tham gia khu vực Eurozone của Anh, Thụy Điển, Đan Mạch; Vấn đề trung cầu dân ý thông qua Hiệp ước Hiến pháp mới Lisbon của Pháp, Hà Lan năm 2008; Vấn đề thông qua Hiệp ước Kỷ luật ngân sách tại Hội nghị Thượng đỉnh LMCA tháng 10 năm 2011 với sự phản đối của Anh; Sự bất đồng chính kiến của Hungary, CH Sec, Thụy Điển v.v...

Sau cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu (2009), người ta nói nhiều về sự sống còn của Eurozone và đồng Euro. Nhà kinh tế học giành giải thưởng Nobel Kinh tế người Mỹ năm 2008, Paul Krugman đã đưa ra nhận xét: *"Châu Âu: một lục địa mất phương hướng!"* Ông phát biểu: *"Tôi lo ngại cho châu Âu. Thật ra, Tôi lo ngại cho thế giới - Hiện nay không có nơi trú ẩn an toàn cho con bầy kinh tế toàn cầu. Nhưng tình hình tại châu Âu hiện nay làm tôi e ngại còn hơn tình hình tại Hoa Kỳ... Điều nguy hiểm rõ ràng và hiện nay tại châu Âu đã thiếu hiệu quả trong cả hai chính sách tài khóa và tiền tệ, sự hào phóng của hệ thống an sinh xã hội quá lớn, lãnh đạo kém cỏi: các viên chức Ngân hàng châu Âu đã hoàn toàn tính sai độ sâu của cuộc khủng hoảng và đường như họ vẫn còn tự mãn một cách lạ lùng. Sự hòa nhập kinh tế và tiền tệ tại châu Âu đã đi quá xa so với các thể chế chính trị. Kinh tế của nhiều quốc gia châu Âu đã được liên kết chặt chẽ gần giống như sự liên kết về kinh tế của nhiều tiểu bang tại Hoa Kỳ - và phần lớn (17 nước) châu Âu cùng chia sẻ với nhau một đơn vị*

tiền tệ chung (Khu vực đồng EURO và đồng EURO). Nhưng khác với Hoa Kỳ, châu Âu không có một loạt định chế trên toàn lục địa (chính sách tài khóa chung) cần thiết để đối phó với một cuộc khủng hoảng khắp lục địa. Đây là một lý do chính trong việc thiếu sót một hành động tài chính, hiện nay không có một chính phủ nào ở vào địa vị gánh lấy trách nhiệm cho toàn nền kinh tế châu Âu... Cho dù không có một chính phủ toàn châu Âu, vẫn còn có một Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB). Nhưng ngân hàng này lại không giống với Ngân hàng Dự trữ Liên bang (FED) của Hoa Kỳ. FED có thể làm cuộc mạo hiểm vì FED được sự ủng hộ của một chính phủ quốc gia thống nhất đã chia sẻ những nguy cơ từ các hành động quyết đoán táo bạo của FED và chắc chắn chính phủ sẽ chi trả những thua lỗ của FED nếu các nỗ lực của FED nhằm giải ngân các thị trường tài chính bị thất bại. Còn Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) do phải làm thỏa mãn và đáp ứng tới 17 quốc gia thường tranh cãi nên không thể trông đợi vào một mức độ ủng hộ tương đương như FED được tin cậy và sự ủng hộ của chính phủ Liên bang Hoa Kỳ. Nói một cách khác, Âu châu có cấu trúc rất yếu trong cuộc khủng hoảng... Tiến trình nhất thể hóa kinh tế của EU kể cả trong giai đoạn kinh tế còn tốt đẹp đã gặp những khó khăn, trong đó có những khó khăn không thể tưởng tượng nổi, đặc biệt hiện nay nền kinh tế EU đang bị suy giảm nghiêm trọng, có khuynh hướng bị thiếu phát (deflation) trong nhiều năm sắp

tới. Và mọi lý do phân tích ở trên đã chứng tỏ một điều rằng: Châu Âu đã sai lầm để tự liên kết (thành lập Liên minh Châu Âu) và việc khai sinh đồng EURO đã là một sai lầm! Có thể là như vậy!". (Nguồn: The New York Time).

Việc nghi ngờ tồn tại của Liên minh Châu Âu (EU) và Khu vực đồng EURO của Paul Krugman tất nhiên chỉ là dự báo của một nhà khoa học có tầm cỡ thế giới, nhưng nó muốn minh chứng cho sự mâu thuẫn trong cấu trúc và hoạt động của EU. Người ta vẫn nói nhiều đến cơ cấu quyền lực của Nhà nước Liên bang, mang tính siêu quốc gia như Ủy ban Châu Âu, Hội đồng Châu Âu, Nghị viện Châu Âu, Tòa án Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Châu Âu. Tuy vậy vai trò rất quyết định, động chạm đến toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh của 27 quốc gia thành viên, có nhà nước độc lập, có tiếng nói rất riêng. Và sự vận hành, hoạt động song song giữa thể chế chính trị siêu quốc gia Liên bang EU với sự độc lập của 27 quốc gia thành viên là rất khó hòa nhập, tìm ra tiếng nói chung, đặc biệt khi EU bị rơi vào một cuộc khủng hoảng như khủng hoảng nợ công nghiêm trọng hiện nay! Vì vậy qua 60 năm hoạt động vừa qua đã có những mâu thuẫn giữa thể chế chính trị của Nhà nước siêu quốc gia EU với thể chế chính trị của 27 nước thành viên, đặc biệt trong việc ra quyết định, các chế tài thực hiện. Cần phải bàn thêm nữa vào mâu thuẫn giữa chính phủ của 27 nước thành viên với các đảng đối lập, với

nhân dân, vì vậy từ sau cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu (2009) đến nay có khoảng hơn 11 chính phủ cầm quyền bị lật đổ, và dẫn đến xu hướng các đảng cánh tả nắm quyền trở lại. Trong Liên minh Châu Âu, cũng cần nghiên cứu xu hướng ly khai theo chủ nghĩa biệt lập của một số nước, không vì sự hội nhập chính trị của EU, mà vì lợi ích (chính trị, kinh tế, xã hội...) của nước mình. Như trường hợp của Anh, CH Sec, Hungary...

Trong thể chế chính trị của EU cũng cần nghiên cứu và cải cách cơ chế bỏ phiếu, biểu quyết, quyết định theo cơ chế đồng thuận sang đa số quá bán. Việc tập trung, nâng cao quyền lực cho các tổ chức siêu quốc gia Liên bang như Ủy ban Châu Âu, Nghị viện Châu Âu, Tòa án Châu Âu, Ngân hàng Trung ương Châu Âu là rất đáng được hoàn thiện, thông qua. Việc xây dựng chính phủ kinh tế, có công cụ chính sách tài khóa chung cho Eurozone và cho EU là rất cần thiết và cấp bách. Cần cố gắng cải cách mạnh mẽ, triệt để hơn, nâng cao vai trò quyền lực của Chủ tịch Hội đồng Châu Âu với nhiệm kỳ 2,5 năm, coi đây là đại diện quyền lực cho một nhà nước liên bang độc lập mạnh mẽ. Cần cải cách cơ chế quyền lực đang hoạt động song song giữa Chủ tịch Hội đồng Châu Âu với các Chủ tịch luân phiên 6 tháng của lần lượt 1/27 nước thành viên EU.

3. Gợi mở một số vấn đề cho mô hình hợp tác ASEAN

ASEAN, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là một liên minh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội được thành lập ngày 8-8-

1967 với 5 nước thành viên ban đầu, đến nay có 10 nước thành viên, đang cố gắng thiết lập “Cộng đồng ASEAN” vào năm 2015 với 3 trụ cột là: Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng Văn hóa, Xã hội ASEAN (ASCC). Trong quá trình 45 năm hoạt động và phát triển, ASEAN đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Ngày 15-12-2008, sau khi được cả 10 quốc gia thành viên phê chuẩn, “Hiến chương ASEAN” đã chính thức có hiệu lực. Với 13 chương, 55 điều, Bản Hiến chương đã đúc kết và hệ thống hóa những mục tiêu, nguyên tắc và thỏa thuận đã có của ASEAN trong một văn kiện pháp lý, có bổ sung, cập nhật cho phù hợp với tình hình mới trên cơ sở đồng thuận. Những điểm mới nổi bật của Hiến chương là: 1) Trao tư cách pháp nhân cho tổ chức ASEAN (vì Hiệp hội ra đời trên cơ sở một tuyên bố chính trị, chứ không phải là một văn kiện pháp lý); 2) ASEAN là một tổ chức bộ máy; 3) Khẳng định phương thức hoạt động của ASEAN; 4) Khẳng định lại tính chất của ASEAN là một tổ chức hợp tác liên chính phủ, dựa trên nguyên tắc bình đẳng, chủ quyền của các nước thành viên (không phải là tổ chức siêu quốc gia như EU). Và tính chất liên chính phủ của ASEAN là nền tảng và sẽ quyết định nhiều vấn đề của ASEAN; 5) Hiến chương đã không đề cập đến một số ý tưởng hay khuyến nghị cấp tiến của nhóm EPG như Liên minh ASEAN (ASEAN Union), Quốc hội ASEAN, Tòa án ASEAN, trừng phạt hoặc treo tư cách thành viên khi có vi phạm, ra quyết định bằng bỏ phiếu...

Tóm lại, nội dung Hiến chương ASEAN là kết quả của quá trình thảo luận nghiêm túc và kỹ lưỡng, đã thể hiện khá cân bằng và dung hòa quan điểm của các nước thành viên, phản ánh mức độ “**thống nhất trong đa dạng**” của ASEAN vào thời điểm hiện nay, phù hợp với mục tiêu vì lợi ích chung của các nước ASEAN.

Trong quá trình nghiên cứu hiện trạng phát triển (thành tựu và thách thức) của mô hình liên kết, hợp tác của EU cả về mặt chính trị và kinh tế, chúng tôi tạm rút ra 3 bài học có tính chất gợi mở cho mô hình hợp tác ASEAN như sau:

Bài học thứ nhất: EU là mô hình liên kết, hội nhập mang hai dạng thức vừa *Liên bang* (liên kết xây dựng nhà nước siêu quốc gia) vừa *Hợp bang* (liên kết giữa các quốc gia có chủ quyền), *trong đó chất Liên bang nhiều hơn*, còn ASEAN thì ngược lại. Vì vậy khi học tập mô hình liên kết của EU, các nước ASEAN cần nhất thiết *không học tập máy móc, phải có tính đặc thù của mình*. Tuy vậy, cần phải nghiên cứu bổ sung những điều mà EU đã làm được, đặc biệt là kinh nghiệm xây dựng ngôi nhà chung EU về *Hiến pháp* (Hiến pháp chung EU), *trội về kinh tế* (các bước phát triển từ thị trường chung, hải quan chung, liên minh kinh tế, tiền tệ, đồng tiền chung...), về *chính trị, an ninh* (chính sách an ninh và đối ngoại chung...)

Trong quá trình phát triển, EU luôn luôn giữ vững *nguyên tắc đoàn kết, nhất trí*. “Đoàn kết lại thì EU sẽ đứng vững, còn chia rẽ thì EU sẽ thất bại”, (phát biểu của Pascal

Larmy) đó là bài học chung cho cả ASEAN và EU.

Đoàn kết mà vẫn tôn trọng sự đa dạng. Nếu không có sự tôn trọng đó thì khó bề đoàn kết được vì mỗi quốc gia đều có bản sắc riêng, điều kiện riêng, lợi ích riêng. Nếu quên đi điều này, chắc sẽ khó có sự liên minh, liên kết.

Muốn đảm bảo sự đoàn kết cần có cơ chế đảm bảo sự đồng thuận. Đồng thuận trong từng quốc gia, đồng thuận giữa các quốc gia thành viên, đồng thuận với cộng đồng quốc tế, từ đó tạo dựng sự thống nhất, có như vậy mới phát triển được. Bài học của EU trong việc thông qua bản Hiến pháp chung cho thấy cần phải có sự đồng thuận. Hoặc ví dụ về Đồng tiền chung Châu Âu (Euro): Đã có đồng Euro rồi, nhưng không phải tất cả các nước đều sử dụng đồng tiền đó, mà phải có thời gian để đi tới sự đồng thuận.

Muốn liên kết thì phải đi từng bước, trong đó liên kết kinh tế phải là động lực hàng đầu.

Liên kết với nhau nhưng là liên kết mở. Liên kết với nhau ở bên trong, nhưng phải mở cửa với bên ngoài (mở cửa thị trường, thêm đối tác, nhưng vẫn giữ vững hoà bình, ổn định).

Bài học thứ hai: Đề đi đến một thị trường chung như EU, ASEAN chắc chắn sẽ phải khắc phục một số vấn đề. Thứ nhất là sự khác biệt về trình độ phát triển. Không thể có một thị trường chung vận hành một cách

thông thoáng nếu trình độ phát triển còn quá chênh lệch. Do đó nhiệm vụ của ASEAN trong thời gian tới là thu hẹp khoảng cách phát triển đó. Việc này sẽ khó khăn hơn rất nhiều so với EU vì hai lẽ sau: Một là, sự khác biệt giữa các nước thành viên trong ASEAN quá lớn; Hai là, EU là một thực thể có nhiều tiềm lực, do đó họ có quỹ để giúp đỡ các nước thành viên mới gia nhập còn nghèo nàn nhằm san bằng khoảng cách phát triển. Trong quá trình liên kết, hội nhập, các nước thành viên EU như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hy Lạp trước kia và các nước Đông, Nam Âu hiện nay đã và đang được hưởng rất nhiều từ các quỹ này. Nhưng ở ASEAN trước kia và hiện nay không có loại quỹ lớn như vậy. Dù có lập ra cũng rất nhỏ, do đó muốn thu hẹp khoảng cách thì nỗ lực của từng quốc gia thành viên ASEAN là chính. Việc thu hẹp khoảng cách sẽ là một quá trình không đơn giản. Nhiệm vụ thứ hai ASEAN cần khắc phục trong thời gian tới là sự hợp tác nội Khối còn quá ít. Trao đổi nội Khối về hàng hoá mới dừng ở mức trên dưới 20%, hai lĩnh vực đầu tư, dịch vụ còn khá lỏng lẻo. Về liên kết dịch vụ, ASEAN còn đang trong quá trình đàm phán và quá trình này không dễ dàng chút nào. Mặc dù ASEAN đã có thoả thuận về đầu tư, nhưng sự vận hành của nó còn chưa tốt.

Nhiệm vụ thứ ba của ASEAN rất lớn, đó là cơ chế hợp tác nên vận hành như thế nào? Chắc chắn không phải là áp dụng máy móc mô hình của EU. Bài học 45 năm qua của ASEAN cho thấy chính sự tôn trọng lẫn

nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và đồng thuận là nguyên tắc đảm bảo sự gắn kết giữa các quốc gia. Nếu rời bỏ nguyên tắc đó thì sẽ nảy sinh rất nhiều vấn đề, thậm chí có thể đưa đến chia rẽ. Nhưng nếu duy trì một cách cứng nhắc các nguyên tắc đó thì cũng có những trường hợp sự hợp tác của ASEAN sẽ gặp phải những trở ngại. Vì vậy phải tìm cách gì đó ở giữa để đáp ứng cả hai nhu cầu: làm cho cỗ máy ASEAN vận hành trôi chảy, đồng thời duy trì được sự thống nhất trong đa dạng. Điều này là không dễ dàng, nhưng các nước ASEAN đang cố gắng vận hành theo xu hướng này. Đây là một trong những vấn đề chủ chốt được thảo luận trong quá trình hình thành Hiến chương ASEAN.¹

Bài học thứ ba: do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu (năm 2008), đặc biệt từ cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu (cuối năm 2009) đến nay, EU đã bộc lộ rõ những khuyết tật trong cấu trúc mô hình, tổ chức, vận hành cả về chính trị, kinh tế, xã hội. Đó là những mâu thuẫn giữa thiết chế và vận hành của nhà nước siêu quốc gia EU với 27 nước thành viên. Đó là sự mâu thuẫn giữa đảng cầm quyền và các đảng phái đối lập ở 27 nước thành viên. Đó là sự mâu thuẫn giữa các chính sách giải quyết khủng hoảng nợ công của nhà nước siêu quốc gia EU, hai nước lớn Đức, Pháp với chính sách tài chính nghiêm ngặt, thất lưng buộc bụng với nhân dân của

cả 27 nước đòi thay đổi chính sách khắc khổ bằng chính sách thúc đẩy tăng trưởng, tạo công ăn việc làm nhiều hơn nữa... Đó là mâu thuẫn giữa chính sách an sinh xã hội theo nguyên tắc “đóng - hưởng” bất hợp lý với việc cải cách hệ thống an sinh xã hội theo hướng nghiêm ngặt hơn. Đó là sự mâu thuẫn giữa các nước theo chủ nghĩa biệt lập nhằm giữ vững lợi ích của nước mình (Anh, Cộng hòa Séc...) với các nước khác trong EU. Đó là mâu thuẫn trong nội bộ các nước sử dụng Đồng tiền chung Châu Âu (Eurozone)... Những mâu thuẫn kể trên trong cơ cấu tổ chức, mô hình phát triển, vận hành của Liên minh Châu Âu hiện nay sẽ là những bài học đắt giá cho các nước ASEAN trong hội nhập khu vực của mình trong tương lai.

Bài học thứ tư: Trong quá trình hội nhập, liên kết ASEAN trong tương lai, cộng đồng ASEAN cần phải nỗ lực san lấp dần khoảng cách về trình độ phát triển, đặc biệt về kinh tế giữa hai nhóm nước và ở từng nước với nhau. Tăng cường đẩy mạnh liên kết nội Khối, về kinh tế cần nâng dần buôn bán nội Khối từ 20 lên 40 và 50% trong tương lai. Về chính trị, cần giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cộng đồng quốc tế, không ngả nghiêng dao động vì sự lôi kéo của các thế lực, các cường quốc như Trung Quốc, Hoa Kỳ mà hành động vì lợi ích chung, lợi ích tối thượng của cộng đồng ASEAN. Cụ thể cần tăng cường xây dựng thể chế liên bang trong liên kết kinh tế, chính trị sau này, chuyển dần từ nguyên tắc đồng

¹ Vũ Khoan, “Nhân kỷ niệm 50 năm kỷ Hiệp ước Roma...”, tr.7, 8.

thuận sang nguyên tắc bỏ phiếu đa số, quá bán.

Tóm lại: Những chuyển biến của thế giới khi bước vào thế kỷ XXI đã đặt ra cho ASEAN những thách thức to lớn, trong đó sức hấp dẫn của ASEAN ngày càng gặp phải sự cạnh tranh của các tổ chức và khu vực khác. Cơ chế hợp tác linh hoạt và mềm dẻo tạo nên sự thành công cho các nước ASEAN suốt hơn 4 thập kỷ qua thực sự chịu những thách thức to lớn khi nhu cầu phát triển kinh tế và hội nhập, đòi hỏi ASEAN phải hợp tác, liên kết gắn bó với nhau mạnh mẽ hơn. Thông qua những bậc thang liên kết hội nhập khu vực của EU và những cải cách thể chế chính trị ở cấp độ EU qua từng giai đoạn liên kết hội nhập khu vực từ thị trường chung, thị trường đơn nhất đến liên minh kinh tế - tiền tệ và xây dựng Hiến pháp chung là những kinh nghiệm quan trọng nhằm tạo cho những nước thành viên ASEAN có thể cùng nhau xây dựng mô hình thể chế phù hợp với sự đa dạng văn hoá và dân tộc của các nước thành viên.²

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Công Tuấn, *"Mô hình hội nhập EU - ASEAN: so sánh những tương đồng, khác biệt và bài học kinh nghiệm cho ASEAN (từ cách nhìn của Nhà nghiên cứu Việt Nam)"*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6 (151)-2012.

2. Vụ Châu Âu, Bộ Ngoại giao, *"Tài liệu cơ bản về Liên minh Châu Âu"*, mofahcm.gov.vn

3. Đinh Công Tuấn, *"Thuyết minh đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Châu Âu về tác động của khủng hoảng nợ công châu Âu tới thể chế kinh tế - chính trị của LMCA (EU) năm 2013 - 2014"*.

4. Đặng Thế Truyền, Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ *"Hệ thống thể chế chính trị của LMCA (EU), năm 2006"*.

5. Đinh Công Hoàng, *"Đồng EURO và cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu"*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 12 (135)-2001.

6. Đào Huy Ngọc (chủ biên), *"Liên minh Châu Âu"*, Học viện Quan hệ Quốc tế, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

7. Carlo Altomonte, Mario Nava (chủ biên), *"Kinh tế và chính sách của EU mở rộng"*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

8. Bùi Huy Khoát (chủ biên), *"Thúc đẩy thương mại - đầu tư giữa Liên hiệp Châu Âu và Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI"*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 2001.

9. Carlo Filipini, Bùi Huy Khoát, Stefan Hell (biên soạn): *"Mở rộng EU và tác động đối với Việt Nam"*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

10. Đinh Công Tuấn (chủ biên): *"Đồng EURO và tác động của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam"*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2003.

² Đặng Thế Truyền, *"Hệ thống thể chế chính trị EU..."*, đề tài cấp Bộ năm 2006, tr. 112, 113.